

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 12/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 07/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 01/7/2019, đối với bị cáo **Sầm Thị T**, sinh ngày 26/10/1984, cư trú tại bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 5/12, dân tộc: T, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Sầm Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị Đ, tiền án: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không, nhân thân: Xấu, bị cáo tại ngoại, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50 ngày 05/4/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Vi Thị Ph, sinh ngày 16/02/1992, cư trú tại bản B, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2019 Sầm Thị T đến quán SPA của chị Vi Thị Ph tại Khôi x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để xăm môi, T và Ph thỏa thuận với nhau tiền công là 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng), làm xong T trả 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) và nợ lại Ph 1.000.000^d (Một triệu đồng), trong lúc nằm chờ chị Ph pha thuốc xăm môi thì T nhìn thấy túi xách của

chị Ph không kéo séc để giường đối diện cách giường của T nằm khoảng 40cm, thấy chị Ph không để ý T dùng tay phải sờ vào trong túi thấy có tiền T liền lấy một phần số tiền trong túi của chị Ph cho vào túi quần của T đang mặc, sau khi sắm môi xong T thanh toán cho chị Ph 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) rồi về nhà đem tiền ra đếm được 7.200.000^d (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện mất tiền chị Ph đã làm đơn trình báo Công an thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên.

Ngày 02/4/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ án, xác định địa điểm, vị trí và tài sản bị chiếm đoạt.

Kết quả giải quyết tin báo của chị Ph, ngày 05/4/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã xác định được người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-PY ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị can Sầm Thị T về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Sầm Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố.

Ngày 10/7/2019 chị Vì Thị Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do công việc và xác nhận chị đã nhận lại đủ số tiền 7.200.000^d (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) với bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sầm Thị T như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Thị T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền 7.200.000^d (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị Vì Thị Ph.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo Sầm Thị T, phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, thời gian, địa điểm phạm tội và tài sản bị chiếm đoạt.

[4]. Xét đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của chị Vì Thị Ph là đúng quy định của pháp luật, sự vắng mặt của chị Ph không làm ảnh hưởng đến việc xem xét, quyết định các nội dung khác trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: bị cáo Sầm Thị T, phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất của vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi đơn lẻ, không có chủ định trước, thực hiện hành vi có tích chất bột phát, bắt đầu nảy sinh ý định trộm cắp kể từ khi nhìn thấy túi xách của chị Ph và biết trong túi có tiền, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt không lớn, sau khi bị phát hiện bị cáo đã trả lại tài sản đầy đủ, kịp thời cho chủ sở hữu.

[6]. Về mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù bị cáo không có chủ định trước, nhưng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân, sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã vô tình tạo điều kiện cho bị cáo nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm thuộc tình tiết định khung hình phạt. Tại cơ

quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện đã chủ động trả lại tài sản cho chủ sở hữu kịp thời, tài sản thiệt hại không lớn, được người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo, thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi cân nhắc mức hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Về nhân thân của bị cáo: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích thì ngày 28/3/2019 lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, sau khi ra trại vẫn không chịu sự giáo dục của gia đình và chính quyền nơi cư trú.

Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và các tình tiết khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng hiện tại bị cáo đang bị HIV/AIDS giai đoạn cuối, bị cáo không có nhà ở, đang sống nhờ chị gái tại bản Mo 3, xã Quang huy, huyện Phù Yên, cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Để đảm bảo chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước, cần xem xét, áp dụng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, để bị cáo có điều kiện điều trị căn bệnh hiểm nghèo.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nhưng quá trình điều tra, xác minh bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[10]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị cáo là bệnh nhân bị nhiễm vi rút HIV/AIDS đang điều trị tại khoa truyền nhiễm Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, để tạo điều kiện cho bị cáo thuận lợi trong việc điều trị tại bệnh viện, xét thấy không cần thiết tạm giam bị cáo.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền 7.200.000^d (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị Vi Thị Ph.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp khoản tiền án phí theo quy định. Do đó, bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Sầm Thị T, phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Sầm Thị T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án. Không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền 7.200.000^d (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị Vì Thị Ph.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông